

# Lá»ch sá»- májy á°£nh ká»¹ thuá°-t sá»‘ qua 29 má°«u májy tiÁ»u biá»fu nhá°¶t

Á»ng gÁ»p cá»§a LÆ°u Thoa (theo PP)  
11/05/2017  
Cá°-p nhá°-t 11/05/2017

LÆch sí máy £nh kù thu-t  
sÑ qua 29 m«u máy tiêu biẤu nh¶t

\*  
L°u Thoa  
(theo PP)

Tê nguyên  
m«u §u tiên n m 1975 ÷n m«u Sony Cyber-shot RX1 n m  
2012 là mÚt biên niên sí hoành tráng cạ máy £nh  
kù thu-t sÑ.

Nguyên  
m«u máy £nh kù thu-t sÑ Kodak 1975.Á Kù  
s° Steven Sasson Kodak ã b̄t §u vÚi "mÚt m£nh  
gi¶y tr̄ng" vÚi mÚt máy £nh không có bÙ ph-n  
chuyÁn Ùng, chuyÁn thành Ênh ðjng kù thu-t sÑ.  
Béc hình §u tiên cạ chi¿c máy £nh kù thu-t sÑ  
này là t¶m hình màu en và tr̄ng, chấp l§n §u tháng  
12/1975.

M«u máy £nh Fuji  
Fujix DS-1P1988.Á M«u  
máy này °ác triÁn lãm tji Köln, éc, là chi¿cÁ máy  
£nh kù thu-t sÑ th-t sñ §u tiênÁ nh±m  
vào ng°Yi tiêu ðùng. M«u máy £nh vÚi 400,000 iÁm £nh  
giÚi thiÇu mÚt công nghÇ mÚi quan trÍng: RAM t)nh, th»  
nhÚ di Ùng phát triÁn bßi Toshiba.

1990 Dycam Model 1Á °ác  
mÇnh danh là máy £nh nhĩ cạ tÝ New York Times, là máy  
£nh kù thu-t sÑ §u tiên tizp c-n vÚi thĒ tr°Ýng  
tiêu ðùng Mù nh°ng lji có giá thành quá ̄t (600 USD)  
và quá thô sj (376x240 iÁm £nh, en tr̄ng).

1991 Kodak DCS.Á M«u

máy sí dăng c£m bi¿n CCD Kodak 1,3-megapixel vÛi mùt m£ng màu líc phát minh b£i Bryce Bayer.

1992 Leaf Digital Camera

Back IÁ có

bi¿t danh "The Brick" (cá»g) làÁ dòng máy £nh kù thu-t sÑ şu tiên dıng c£m bi¿n trung bình và lÛn. Máy có 4-MP CCD, hiÁn th£ trên 500EL Hasselblad, chấp hình £nh en trıng.

1993 Fuji DS-200FÁ không

giÑng nh° nhiÁu máy £nh kù thu-t sÑ khác l°u trı hình £nh trong bÛ nhÛ "volatile" r¥t dÁ m¥t t-p tin, chỉc máy vÛi 400x480 iÁm £nh này là m«u máy şu tiên l°u cá» t-p tin hình £nh trong bÛ nhÛ flash SSD, bÛ nhÛ gşn nh° phÛ quát trong máy £nh kù thu-t sÑ ngày nay.

1994 Apple QuickTake

100Á °ác

thi¿t k¿ b£i Kodak và s£n xu¥t b£i Chinon B Nh-t B£n ıi điÇn cho b°Úc Ût phá şu tiên c¸a Apple vào l)nh vñc nhi¿p £nh.

1994 Kodak/AP

NC2000.Á Kodak

ã hãp tác vÛi hãng tin AP Á tjo ra mùt máy Ænh SLR kù thu-t sÑ á p éng °ác nhu cŞu cça phóng viên Ænh. Dña trên thân máy N90 cça Nikon, máy Ænh 1.3-megapixel có th» nhÛ di ùng và ç ù nhÿy sáng (ISO 1600) Á chãp trong ánh sáng yçu.

1994 Olympus Deltis

VC-1100.Á M«u

máy vÛi 442.368 iĂm Ænh này là máy Ænh kù thu-t sÑ Şu tiên có kh£ n ng truyÁn t£i hình Ænh trên tuyçn iÇn thoji mà không cŞn trung gian cça mùt máy tính ho-c thiçt bỄ khác.

1995 Casio QV-10.Á Casio

QV-10 tjo ¥n t°ãng vÛi hình Ænh màu s̄c trên màn hình LCD 1,8-inch, giúp ng°Ýi chãp có thÁ xem lji hình Ænh và chéc n ng nh° mùt kính nḡm. Tr°Úc ó, kính nḡm quang híc là cách duy nhçt Á xem hình Ænh.

1995 Ricoh RDC-1.Á ây

là m«u máy Ænh kù thu-t sÑ Şu tiên có thÁ ghi lji video. Máy b̄n 5 giây clip 768x480-pixel vÛi âm thanh ß 30 khung hình mxi giây, và l°u video ß Ænh djng MPEG.

1997 Sony Digital Mavica

MVC-FD5/FD7.Á Mavicas  
tềg chi ỉm 40% doanh sÑ bán hàng máy Ỉnh kù thu-t sÑ  
cạ Mù.

1998 Olympus Camedia  
D-500L/600.Á Olympus  
1998 là m«u máy i tiên phong sß hũu ZLR-"zoom Ñng  
kính phỈn xj". Thi ỉt k ỉ máy nh ỉ g ỉn, giá c Ỉ  
ph Ỉi ch ng, tính n ng thi ỉt l-p nâng cao.

1999 Kyocera VP-210.Á M«u  
máy này có th Ỉ l°u trữ 20 Ỉnh t)nh và truy Ỉn tr Ỉc  
ti ỉp "video" v Ỉi t Ỉc ù 2 fps.

1999 Nikon D1.Á D1  
2,7-megapixel cung c Ỉp ch Ỉt l°ãng hình Ỉnh áp ếng nhu  
c Ỉu cạ phóng viên Ỉnh. Nikon D1 và các dòng máy máy  
DSLR tề Fujifilm và Canon ã ch Ỉm dết tri Ỉu ỉi cạ  
Kodak trong dòng máy DSLR chuyên nghi Ỉp.

2000 Fujifilm Finepix S1  
Pro.Á Fujifilm  
g ỉ m«u máy này là m Ỉt máy Ỉnh chuyên nghi Ỉp S1 v Ỉi  
nh Ỉu tính n ng thi ỉt l-p d Ỉ cho ng°Yi ch Ỉp Ỉnh  
nghi Ỉp d° ti ỉp c-n sí d Ỉng.

2000 Olympus E-10. Đây là máy ảnh kỹ thuật số SLR đầu tiên sử dụng màn hình LCD trượt, E-10 thay thế gương SLR tiêu chuẩn với một bộ chia sáng cho kính ngắm quang học và cảm biến.

2002 Contax N Digital. Đây là máy ảnh kỹ thuật số đầu tiên có độ phân giải cao.

2002 Casio Exilim EX-S1/EX-M1. Đây là một cách kết hợp quang học và cảm biến vào một mô-đun duy nhất, máy ảnh rất nhỏ khác cùng thời gian trong cuộc đua thiết kế siêu nhỏ.

2003 Minolta Dimage A1. Đây là mô hình đầu tiên có hình ảnh bằng cách đẩy chuyển cảm biến thay vì sử dụng một hệ thống kính ngắm trong kính ngắm tích.

2003 Canon EOS Digital Rebel. Đây là máy ảnh ra đời đầu tiên của gia đình nghiệp dư.

ngay l-p təc chuyẢn Ōi tề máy Ɣnh phim sang máy Ɣnh kù thu-t sŃ.

2005 Canon EOS 5D.Ả M«u máy mŪi phŌ bi\_zn nhẏt trên thỄ tr°Ýng cho \_zn n m 2008, khi Nikon và Sony ra m\_t D700 và Alpha 900 ra m\_t và giánh ngŏi .

2005 Kodak EasyShare One.Ả Chi\_zc máy Ɣnh ũu tiên có k\_zt nŃi wifi cho phép b\_jn tƔi hình Ɣnh qua email, tƔi mŪt bù s°u t-p hình Ɣnh lên web, và in Ɣnh qua wifi khá dẢ dàng.

2007 Nikon D3.Ả M«u máy 12-megapixel này t ng thanh cho hi\_Cu suẏt ánh sáng y\_zu vŪi thi\_zt l-p ISO lên 25.600. Máy có thẢ chấp rŏ ràng, hình Ɣnh ũy màu s\_c d°Ūi ánh n\_zn.

2007 GoPro Digital Hero 3.Ả Khβi ũu cho sŏ bùng nŌ cạ máy Ɣnh ghi l\_ji hành trình.

2007 Apple iPhone. Apple đã phát triển máy ảnh kỹ thuật số là tích hợp vào bảng cách kết hợp màn hình giao diện máy ảnh hiện đại, thiết kế đẹp và chia sẻ các công cụ.

2008 Panasonic Lumix G1. Chiếc máy ảnh đầu tiên trong các dòng máy ảnh Micro Four Thirds.

2008 Canon EOS 5D Mark II là bước tiến lớn trong việc phá vỡ các rào cản giữa nhiếp ảnh và chuyên nghiệp. Với màn hình HD 1920x1080p chụp video 30 fps.

2012 Sony cyber-shot RX-1. Chiếc máy ảnh full-frame trong máy ảnh nhỏ gọn là điều rất khó khăn nhưng Sony đã làm điều đó rất tốt, mang lại thiết kế máy ảnh này cung cấp hình ảnh sắc nét, ngắm kính nhanh